

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----  
Thành phố Huế, ngày 15 tháng 4 năm 2019.

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THỪA THIÊN HUẾ**  
**Năm báo cáo 2018.**

**I. Thông tin chung:**

**1. Thông tin khái quát:**

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Xây dựng Giao thông Thừa Thiên Huế
- Tên giao dịch quốc tế: Thua Thien Hue Construction Transportation Joint stock Company
- Tên viết tắt: HCTC
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3300101011
- Vốn điều lệ: **27.355.000.000 đồng (Hai mươi bảy tỷ, ba trăm năm mươi lăm triệu đồng chẵn ./).**
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ trụ sở chính: Lô 77, đường Phạm Văn Đồng, phường Võ Dạ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
- Điện thoại : +84.234.3812849 - 3823865
- Fax : +84.234.3823486
- Website : www.xdgt-tth.com.vn
- Email : hc@xdgt-tth.com.vn
- Mã cổ phiếu: GTH

**2. Quá trình hình thành và phát triển:**

- + Về việc thành lập:
  - Công ty được thành lập theo Quyết định số 143/QĐ/UB ngày 05/02/1993 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc thành lập doanh nghiệp Nhà nước với tên gọi là Công ty Công trình Giao thông.
  - Quyết định số 564/QĐ-UB ngày 27/02/2002 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế “V/v sáp nhập Công ty Xây dựng Giao thông 3/2 Thừa Thiên Huế vào Công ty Công trình Giao thông Thừa Thiên Huế” và đổi tên thành Công ty Xây dựng - Giao thông Thừa Thiên Huế.
- + Việc chuyển đổi sở hữu thành Công ty cổ phần:
  - Công ty chính thức chuyển đổi sang Công ty cổ phần theo Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 16/01/2006 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế “Chuyển Công ty Xây dựng - Giao thông Thừa Thiên Huế thành Công ty cổ phần Xây dựng - Giao thông Thừa Thiên Huế”.
- + Niêm yết trên thị trường UPCoM ngày 28/10/2009.
- + Các sự kiện khác: Hạng doanh nghiệp: Hạng 1 (Quyết định số 3565/QĐ-UB ngày 13/10/2004 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế).

**3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

- Ngành nghề kinh doanh:
  - + Thi công xây dựng giao thông, thủy lợi, dân dụng - công nghiệp;
  - + Thi công xây dựng hệ thống cấp điện, cấp thoát nước;
  - + Sản xuất, kinh doanh đá xây dựng;
  - + Sản xuất, kinh doanh gạch tuynel;
  - + Kinh doanh vận tải;
- Địa bàn kinh doanh: Trong nước.

#### **Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**

- Mô hình quản trị:
  - + Chủ tịch Hội đồng quản trị.
  - + Tổng Giám đốc Công ty.
- Cơ cấu bộ máy quản lý:
  - + Đại hội đồng cổ đông;
  - + Hội đồng quản trị;
  - + Ban kiểm soát;
  - + Ban Giám đốc;
  - + Các phòng chuyên môn và các đơn vị SXKD.

#### **4. Định hướng phát triển:**

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.
  - + Chuyển chứng khoán của Công ty từ sàn giao dịch chứng khoán tại thị trường UPCoM sang sàn niêm yết giao dịch chính thức tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) vào thời điểm thích hợp.
  - + Phân đấu trở thành một doanh nghiệp mạnh, đủ sức cạnh tranh trên thị trường trong các lĩnh vực xây dựng giao thông – dân dụng – công nghiệp, vật liệu xây dựng, bê tông nhựa thương phẩm trên phạm vi toàn khu vực Miền Trung – Tây Nguyên. Đáp ứng được tất cả các yêu cầu về chất lượng, quy mô, kỹ thuật, mỹ thuật, tiến độ ... ngày càng cao của thị trường.
  - + Mở rộng thị trường kinh doanh tại một số nước như Lào, Campuchia, Myanmar.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:
  - + Đa dạng hoá ngành nghề một cách có chiều sâu, hướng vào những lĩnh vực mà thị trường có nhu cầu và thuộc thế mạnh của Công ty.
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:
  - + Hướng tới hình ảnh của một công ty thân thiện với môi trường. Tôn trọng, thực hiện và cam kết kiểm soát nghiêm ngặt quy trình sản xuất không để xảy ra vi phạm các tiêu chuẩn về môi trường.
  - + Đã góp phần giải quyết công ăn việc làm cho nhiều người lao động với chế độ đãi ngộ thỏa đáng.
  - + Hằng năm, Công ty tổ chức đi thăm, tặng quà cho các đối tượng chính sách, người nghèo ...

#### **5. Các rủi ro:**

- Tình hình kinh tế vĩ mô của đất nước thiếu sự ổn định, hết lạm pháp chuyển sang giảm phát, quá phức tạp, rất khó lường;

- Lãi suất vay của Ngân hàng vẫn còn ở mức cao (trung bình trên 11%/năm) là nguyên nhân trực tiếp ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD;
- Thời tiết khu vực Miền Trung khá phức tạp, các công trình thi công thường bị trễ tiến độ vì mưa lũ kéo dài.
- Đầu tư công ngày càng giảm nên công việc của Công ty ngày càng ít hơn. Tính cạnh tranh ngày càng khốc liệt hơn.

## II. Tình hình hoạt động trong năm:

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

- Thuận lợi:
  - + Đảng ủy, lãnh đạo và cán bộ CBCNV toàn Công ty có kinh nghiệm, năng lực, tâm huyết, luôn đoàn kết vì sự phát triển của Công ty.
  - + Máy móc, phương tiện thiết bị đầy đủ và tương đối hiện đại.
  - + Công việc dần dần ổn định.
- Khó khăn:
  - + Tình hình tài chính chưa đáp ứng được nhu cầu công việc.
  - Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

T T	Chỉ tiêu	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Ghi chú
1	Doanh thu SXKD (tỷ)	127,7	130	149,3	
2	Lợi nhuận trước thuế (tỷ)	1,3	2,6	0,955	
3	Lãi suất cơ bản/cp (đ)	292	300	142	

### 2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng).

#### a. Tổng Giám đốc:

- Ông: **Trần Chính**, sinh năm 1964: Giữ chức vụ này đến hết tháng 8/2018.
- Chuyên môn: Kinh doanh, trên 25 năm công tác.
- Chỗ ở hiện nay: Thôn Đồng Bào, xã Quảng Vinh, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 9,61% (Theo danh sách chốt ngày 12/7/2018).

#### b. Tổng Giám đốc:

- Ông: **Nguyễn Đăng Bảo**, sinh năm 1973: Giữ chức vụ này kể từ 01/9/2018.
- Chuyên môn: Cử nhân kinh tế, trên 19 năm công tác.
- Chỗ ở hiện nay: Thôn lam Thủy, xã Hải Vĩnh, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 11,41% (Theo danh sách chốt ngày 12/7/2018).

#### c. Phó Tổng Giám đốc:

- Ông: **Đoàn Anh Hải**, sinh năm 1978.
- Chuyên môn: Kỹ sư cầu đường, trên 13 năm công tác.

- Chỗ ở hiện nay: Số 5/7, Khu tập thể Xã tắc, phường Thuận Hòa, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0,45% (Theo danh sách chốt ngày 12/7/2018).

- Ông: **Phan Văn Dương**, sinh năm 1977.

- Chuyên môn: Cử nhân kinh tế, trên 13 năm công tác.

- Chỗ ở hiện nay: Số 81/3, đường Hồ Đắc Di, phường An Cựu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0,49% (Theo danh sách chốt ngày 12/7/2018).

**d. Kế toán trưởng:**

- Bà: **Ngô Thị Lệ Hương**, sinh năm 1972.

- Chuyên môn: Quản Trị kinh doanh, trên 18 năm công tác.

- Chỗ ở hiện nay: Đường Phạm Thị Liên, phường Kim Long, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 6,05% (Theo danh sách chốt ngày 12/7/2018).

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không.

**2. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:**

- Các khoản đầu tư lớn: Không.

- Các công ty con, công ty liên kết: Không.

**3. Tình hình tài chính:**

**a. Tình hình tài chính:**

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Tăng (+), (-) giảm, (%)
Tổng giá trị tài sản	219.190.735.329	231.212.317.354	5
Doanh thu thuần	126.708.556.813	149.364.398.414	18
Lợi nhuận từ hoạt động KD	314.734.122	2.309.376.395	700
Lợi nhuận khác	989.672.870	-1.354.134.917	-136
Lợi nhuận trước thuế	1.304.406.992	955.241.478	-27
Lợi nhuận sau thuế	930.314.132	457.554.223	-51
Trả cổ tức (%)	3	Dự kiến: 3	0

**b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**

Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,05	1,06	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
(TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn.	0,589	0,65	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,844	0,857	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	5,56	6,02	

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân + Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,33 0,57	1,71 0,64	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,0074 0,028 0,0042 0,002	0,003 0,014 0,002 0,015	

#### 4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. **Cổ phần:** Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu.

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: **2.735.500 cổ phần.**

**Trong đó:**

- Cổ phần tự do chuyển nhượng : **1.879.557 cổ phần.**
- Cổ phần hạn chế chuyển nhượng : **855.943 cổ phần.**

b. **Cơ cấu cổ đông:** Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu.

Thành phần cổ đông	Chiếm tỷ lệ %
Cổ đông lớn	53,9
Cổ đông nhỏ	46,1
Cổ đông tổ chức	1,38
Cổ đông cá nhân	98,62
Cổ đông trong nước	99,997
Cổ đông nước ngoài	0,003
Cổ đông nhà nước	không

c. **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không.

d. **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không.

e. **Các chứng khoán khác:** Không.

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây:

+ Do tình hình kinh tế vĩ mô chưa ổn định cũng như sự cắt giảm đầu tư công quá lớn nên công việc của doanh nghiệp ngày càng ít lại. Lãi suất tăng cao trong một thời gian dài đã ảnh hưởng lớn đến hoạch định của doanh nghiệp. Tất cả các vấn đề trên đã làm cho doanh nghiệp khó khăn hơn so với dự kiến.

- Tình hình hoạt động SXKD năm 2018 gặp nhiều khó khăn chủ yếu sau:

- + Nhà nước tiếp tục cắt, giảm và giảm đầu tư công; công việc và doanh thu ít
- + Lãi suất ngân hàng vẫn còn cao, trên 11%/năm;
- + Sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt của các loại hình doanh nghiệp cùng ngành nghề;

Với những khó khăn trên đã ảnh hưởng ảnh trực tiếp đến kết quả SXKD của Công ty, hiệu quả chưa cao.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được:
- + Giảm được nhiều lao động gián tiếp;
- + Sắp xếp lại bộ máy quản lý và cơ cấu lại các đơn vị trực thuộc;
- + Tăng cường công tác giám sát, quản lý hoạt động SXKD của Công ty;

## **2. Tình hình tài chính:**

### **a. Tình hình tài sản:**

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản:

- Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2018: 231.212.317.354 đồng. So với năm 2017 thì tăng: 12.021.582.025 đồng, tăng 5%.

Trong đó:

- + Tài sản dài hạn tại 31/12/2018 là: 30.416.164.002 đồng; giảm 9% so với cùng kỳ.
- + Tài sản ngắn hạn tại 31/12/2018 là: 200.716.153.350 đồng; tăng 8% so với cùng kỳ.
- + Khoản trả trước cho khách hàng (người bán) cũng có tăng là : 3.390.335.977 đồng so với năm 2017.

### **b. Tình hình nợ phải trả:**

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:
- + Vào thời điểm 31/12/2018, số nợ phải trả của Công ty là: 198.319.846.388 đồng, tăng 12.531.763.554 đồng so với năm 2017, tương đương tăng 6%.

Trong đó:

- + Nợ ngắn hạn tăng : 12.592.703.515 đồng.
- + Nợ dài hạn giảm : 60.939.961 đồng.

## **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

- Năm 2017, Công ty tiếp tục nghiên cứu và ứng dụng mô hình quản trị Công ty cổ phần tiên tiến, hiện đại của các nước trong khu vực và thế giới. Phát huy được vai trò đầu tư, quản lý, giám sát và hỗ trợ cho các đơn vị trực thuộc. Hoạch định chiến lược kinh doanh.

- Đối với công tác hành chính, quản trị nhân sự: Phải hoàn thiện hơn nữa cơ cấu tổ chức, định biên nhân sự, tinh giảm bộ máy.

- + Xây dựng chính sách phúc lợi chung và hình thức khoán toàn Công ty;
- + Có chính sách đãi ngộ chuyên biệt cho một số đơn vị và cá nhân nhằm phát huy tối đa sức sáng tạo của người lao động, tạo điều kiện nâng cao năng suất lao động và tiết kiệm tối đa các chi phí quản lý phát sinh.

## **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

- Khắc phục một số tồn tại trong thời gian qua;

- Nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự, đẩy mạnh nghiên cứu, cải tiến kỹ thuật; Nâng cao năng lực cạnh tranh trong từng ngành nghề của Công ty; tăng cường và thay đổi phương pháp quản lý mới, hiệu quả hơn.

- Hoàn thành các chỉ tiêu SXKD do ĐH ĐCĐ thường niên 2019 quyết định.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:**

- Trong giai đoạn kinh tế vĩ mô chưa thật sự ổn định, kết quả kiểm chế lạm phát chưa chắc chắn dẫn đến khó khăn chung của nền kinh tế. Công ty cũng không thể tránh được vòng xoáy của nền kinh tế.

- Hội đồng quản trị đã có những điều chỉnh kịp thời, hợp lý, phù hợp với thực tế để đưa Công ty vượt qua khó khăn:

- Tổ chức chỉ đạo triển khai Nghị quyết của ĐH ĐCĐ khoa học, đúng quy định;

- Ổn định tổ chức, tập trung mọi nguồn lực cho hoạt động SXKD;

- Tăng cường công tác quản trị.

Tuy nhiên, trong công tác quản trị vẫn một số tồn tại cần khắc phục.

##### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:**

Ban Giám đốc Công ty là những người đã trưởng thành lâu năm, kinh qua nhiều vị trí công tác và được chọn lựa trong hơn 220 người lao động của Công ty. Cho nên, Ban Giám đốc thực hiện công việc rất cần mẫn và trách nhiệm.

Nhìn chung, trong bối cảnh khó khăn những Ban Giám đốc cũng đã có nhiều cố gắng và đạt được kết quả nhất định.

##### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:**

- Tăng cường hợp tác sâu rộng với một số đối tác cung cấp vật tư thiết bị;

- Tiếp tục đàm phán và hợp tác với một số doanh nghiệp khác để mở rộng hoạt động SXKD.

#### **V. Quản trị Công ty:**

##### **1. Hội đồng quản trị:**

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

- Ông: **Phạm Văn Đức**, sinh năm 1956.

Chuyên môn: Kỹ sư cầu hầm, trên 30 năm công tác.

Chỗ ở hiện nay: Số 163, đường Phạm Văn Đồng, phường Võ Dạ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 23,66%. (Theo danh sách chốt ngày 12/7/2018).

- Ông: **Trần Chính**, sinh năm 1964.

Chuyên môn: Kinh doanh, trên 24 năm công tác.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Đồng Bào, xã Quảng Vinh, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 9,61%. (Theo danh sách chốt ngày 12/7/2018).

- Ông: **Nguyễn Đăng Bảo**, sinh năm 1973.

Chuyên môn: Cử nhân kinh tế, trên 17 năm công tác.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Lam Thủy, xã Hải Vĩnh, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 11,41%. (Theo danh sách chốt ngày 12/7/2018).

- Bà: **Ngô Thị Lệ Hương**, sinh năm 1972.

Chuyên môn: **Cử nhân kinh tế**, trên 17 năm công tác.

Chỗ ở hiện nay: Đường Phạm Thị Liên, phường Kim Long, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 6,05%. (Theo danh sách chốt ngày 12/7/2018).

**a. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:** Không.

**b. Hoạt động của Hội đồng quản trị:** Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

- Năm 2018, Hội đồng quản trị đã tổ chức 6 phiên họp (hoặc hội ý) nhằm đánh giá tình hình kinh tế xã hội để điều chỉnh sự chỉ đạo cho Ban Giám đốc điều hành hoạt động SXKD của Công ty và một số công tác khác thuộc thẩm quyền. Kết quả các cuộc họp là sự thống nhất và đồng thuận cao trong 4 thành viên của HĐQT trong việc quyết định tất cả các vấn đề.

**c. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:** Không có thành viên độc lập.

**d. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:**

- Ông: Phạm Văn Đức.

- Ông: Nguyễn Đăng Bảo.

- Bà: Ngô Thị Lệ Hương;

## **2. Ban Kiểm soát:**

**a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:**

- Ông: **Phan Văn Dương**, tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0,49% (Theo danh sách chốt ngày 12/7/2018).

- Ông: **Trần Quang**, tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0,37% (Theo danh sách chốt ngày 12/7/2018).

**b. Hoạt động của Ban kiểm soát:** (Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

- Năm 2018, Ban kiểm soát của Công ty đã tiến hành hoạt động theo đúng điều lệ Công ty và pháp luật, tổ chức 4 phiên họp định kỳ về giám sát hoạt động của toàn Công ty. Ban kiểm soát đã thống nhất 100% các nội dung họp.

## **3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát:**

**a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:**

- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT/thành viên Ban kiểm soát: Theo quyết định của ĐHĐCĐ và Điều lệ Công ty:



- Thù lao tháng của HĐQT: Chủ tịch: 2.000.000 đồng; Phó Chủ tịch: 1.000.000 đồng; Thành viên: 1.000.000 đồng. Mức thù lao trên được áp dụng vào tháng 8/2018.

- Thù lao tháng của BKS: Trưởng ban: 1.000.000 đồng; Thành viên: 1.000.000 đồng. Mức thù lao trên được áp dụng vào 08/2018.

**b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:**

- Trong năm 2018, nếu cổ cổ đông nội bộ nào có giao dịch cổ phiếu thì đều có báo cáo theo quy định của pháp luật về công bố thông tin.

**c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không**

**d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:**

- Công ty luôn nghiêm túc thực hiện các quy định và thông lệ về quản trị Công ty nhằm hướng đến sự minh bạch của công việc. Vì vậy, 3/4 thành viên HĐQT Công ty đều có chứng chỉ về quản trị Công ty.

**VI. Báo cáo tài chính:**

**1. Ý kiến kiểm toán:**

- Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Xây dựng Giao thông Thừa Thiên Huế tại ngày 31/12/2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:**

- Toàn văn của Báo cáo được đăng tải tại website Công ty: [www.xdgt-th.com.vn](http://www.xdgt-th.com.vn)

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



*Nguyễn Đăng Bửu*